

Số: 36 /NQ-HĐND

Yên Bái, ngày 08 tháng 12 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Về biên chế công chức hành chính, biên chế các Hội có tính chất đặc thù, chỉ tiêu hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và phê duyệt tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Yên Bái năm 2019

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI
KHOÁ XVIII - KỲ HỌP THỨ 11**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức; Nghị định số 110/2015/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 34/2018/QĐ-TTg ngày 10 tháng 9 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Quản lý thị trường trực thuộc Bộ Công thương;

Căn cứ Quyết định số 1896/QĐ-BNV ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Bộ Nội vụ về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2019;

Xét Tờ trình số 137/TTr-UBND, ngày 14 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc giao biên chế công chức hành chính, biên chế các Hội có tính chất đặc thù, chỉ tiêu hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và phê duyệt tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Yên Bái năm 2019; Báo cáo thẩm tra số 129/BC-HĐND ngày 04/12/2018 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và tiếp thu ý kiến tham gia của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định biên chế công chức hành chính trong các cơ quan của Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện năm 2019 là **2.047** biên chế (đã bao gồm 08 biên chế hành chính tiếp nhận từ Văn phòng Quốc hội); giảm **314** biên chế so với biên chế hành chính Bộ Nội vụ giao năm 2018 (Trong đó: Giảm 178 biên chế do chuyển sang các cơ quan khối Đảng tỉnh quản lý; 87 biên chế chuyển về Bộ Công thương quản lý; 49 biên chế đã cắt giảm của năm 2019 theo Quyết định số 1896/QĐ-BNV ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Bộ Nội vụ).

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Phê duyệt tổng số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, biên chế các Hội có tính chất đặc thù và chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP tỉnh Yên Bái năm 2019 như sau:

1. Tổng số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập là: **20.354** người, giảm **683** người so với năm 2018. Trong đó:

- a) Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo: **15.424** người;
- b) Sự nghiệp Y tế: **3.205** người;
- c) Sự nghiệp Văn hóa, Thể dục và Thể thao, Đài phát thanh - Truyền hình: **690** người;
- d) Sự nghiệp khoa học: **126** người;
- đ) Biên chế sự nghiệp khác: **909** người;

2. Biên chế các Hội có tính chất đặc thù: **98** biên chế, giảm **04** biên chế so với năm 2018.

3. Chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ: **443** chỉ tiêu (đã bao gồm 03 chỉ tiêu hợp đồng lao động tiếp nhận từ Văn phòng Quốc hội); giảm **73** chỉ tiêu so với năm 2018 (Trong đó: Giảm 55 chỉ tiêu do chuyển sang các cơ quan khối Đảng tỉnh quản lý; 16 chỉ tiêu chuyển về Bộ Công thương quản lý; tinh giản 02 chỉ tiêu).

Điều 3. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm:

1. Quyết định giao biên chế công chức, biên chế các Hội có tính chất đặc thù, biên chế trong các đơn vị sự nghiệp công lập và chỉ tiêu hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, thuộc sở, ban, ngành tỉnh Yên Bái năm 2019.

2. Chỉ đạo Sở Nội vụ, các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện: Tiếp tục rà soát, điều chỉnh đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức và đề án vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập để làm cơ sở xác định biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị hành chính, sự nghiệp công lập

và chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, thuộc sở, ban, ngành tỉnh Yên Bái theo quy định.

3. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả lộ trình tinh giản biên chế theo quy định, đảm bảo đến năm 2020 giảm tối thiểu 12% biên chế công chức hành chính so với năm 2015 (phần đầu năm 2019 giảm 40 biên chế, năm 2020 giảm 21 biên chế); đến năm 2021 giảm tối thiểu 13% biên chế sự nghiệp so với năm 2015 (phần đầu năm 2019 giảm 400 người, năm 2020 giảm 400 người, năm 2021 giảm 211 người).

4. Việc điều chỉnh biên chế, Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi thực hiện và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

Điều 4. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái khóa XVIII, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2018./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND các huyện, thị xã, thành phố;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Văn phòng UBND tỉnh (đăng Công báo);
- Chánh, Phó Văn phòng HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CV^{pc}.

CHỦ TỊCH



Phạm Thị Thanh Trà



**Biên chế công chức hành chính trong cơ quan của Đoàn đại biểu Quốc hội,
Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện năm 2019**
(Kèm theo Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 11/12/2018 của HĐND tỉnh)

Stt	Tên cơ quan, đơn vị	Biên chế năm 2019	Ghi chú
I	Biên chế các cơ quan của Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh	1312	
1	Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh (bao gồm 16 biên chế là lãnh đạo chuyên trách Đoàn ĐBQH; lãnh đạo chuyên trách HĐND và các Ban HĐND tỉnh; lãnh đạo UBND tỉnh)	99	
2	Sở Nội vụ	69	
3	Sở Công Thương	43	
4	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	46	
5	Sở Thông tin và Truyền thông	23	
6	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	53	
7	Sở Y tế	58	
8	Sở Khoa học và Công nghệ	30	
9	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	417	
10	Sở Kế hoạch và Đầu tư	62	
11	Sở Tài chính	60	
12	Sở Xây dựng	44	
13	Sở Giao thông Vận tải	58	
14	Sở Giáo dục và Đào tạo	54	
15	Sở Tư pháp	29	
16	Sở Tài nguyên và Môi trường	57	
17	Sở Ngoại vụ	19	
18	Thanh tra tỉnh	46	
19	Ban Dân tộc	22	
20	Ban Quản lý các Khu công nghiệp	18	
21	Văn phòng Ban An toàn giao thông	5	
II	Biên chế các cơ quan của HĐND, UBND cấp huyện	660	
1	Thành phố Yên Bái	74	
2	Thị xã Nghĩa Lộ	60	
3	Huyện Văn Yên	82	
4	Huyện Yên Bình	75	
5	Huyện Trấn Yên	76	
6	Huyện Lục Yên	77	
7	Huyện Văn Chấn	81	
8	Huyện Trạm Tấu	65	
9	Huyện Mù Cang Chải	70	
III	Biên chế dự phòng	75	
	Tổng cộng (I+II+III)	2047	